

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

BẢN CAM KẾT

Kính gửi: Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo Diễn Châu

Tôi tên là: NGÔ THỊ HÀ

Chức vụ: Hiệu trưởng

Tôi xin cam kết đảm bảo chất lượng đơn vị Trường Tiểu học Diễn Xuân trong năm học 2024 - 2025 với các nội dung sau:

1.Kết quả học tập và rèn luyện của học sinh nhà trường (theo chuẩn đầu ra).

TT	Số liệu	Khối lớp 1	Khối lớp 2	Khối lớp 3	Khối lớp 4	Khối lớp 5	Điểm TBC khảo sát chất lượng khối 5 (Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh)
1	Tổng số HS/số lớp	143/4(2KT)	172/5 (1KT)	150/4	170/5 (2 KT)	111/3 (1KT)	
2	Số HS đạt các chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế					3	
3	Số HS đạt các chứng chỉ Toán quốc tế		3			1	
4	Số HS đạt các chứng chỉ Tin quốc tế						
5	Số HS đạt giải các cuộc thi quốc tế		3		1		
6	Số HS đỗ vào các trường chuyên					3	
7	Điểm TBC các môn				8,2	8,22	
8	Điểm TBC môn Toán	8.5	8,2	8,2	8,15	8,24	8,5
9	Điểm TBC môn Tiếng Việt	8.3	8,2	8,3	8, 2	8,31	8,0
10	Điểm TBC môn Khoa học				8,4	8,4	
11	Điểm TBC môn Lịch sử và Địa lý				7,9	8,24	
12	Điểm TBC môn Tiếng Anh		8,2	8,2	8,4	7,84	6,5
13	Điểm TBC môn Tin học		8,1	8,2	8,4	8,3	

14	Đạo đức	100%	100%	100%	100%	100%	
15	Tự nhiên xã hội	100%	100%	100%			
16	Âm nhạc	100%	100%	100%	100%	100%	
17	Mĩ thuật	100%	100%	100%	100%	100%	
18	GDTC (Thể dục)	100%	100%	100%	100%	100%	
19	Hoạt động TN	100%	100%	100%	100%	100%	
20	Công nghệ			8,1	8,4	8,5	

Trong đó:

- Đối với khối 1, 2, 3; 4.5 (theo Thông tư 27/2020/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học).

TT	Nội dung	Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4		Khối 5	
	Tổng số HS										
		Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Kết quả xếp loại GD	143 (2KT)		172 1KT		150		170 2KT		111 1KT	
	HTXS	66	46.8%	68	39,8	54	36,0	53	31,5%	40	36%
	Hoàn thành tốt	33	53.2%	51	29,8	45	30,0	57	34 %	34	30,6%
	Hoàn thành	42	29.8%	52	30,4	51	34,0	58	34,5 %	37	33,4%
	Chưa HT	0	0	0		0	0	0	0	0	
2	HTCTLH	143	100%	172	100 %	150	100 %	170	100%	111	100%
	Hoàn thành	141	100%	171	100	150	100	168	100%	111	100%
	Chưa hoàn thành	0	0	0		0	0	0	0	0	
3	Khen thưởng										
	- Giấy khen cấp trường	98	69.5%	119	69,6	126	84,0	109	65%	56	50,5%
	- Giấy khen cấp trên:										
	+ Cấp huyện	33	53.2%	34	19,9			40 em	23,8	19	17,1%

								%		
+ Cấp tỉnh	15	10.6%	11	6,4			44 em	26 %	10	9%
+ Cấp khác	1	0.7%					15 em	8,9 %	3	2,7%

- 2. Nâng cao chất lượng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

TT	Họ và tên	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Chuẩn XLNN	Cốt cán	Giáo viên giỏi		Trình độ LLCT
						Huyện	Tỉnh	
1	Ngô Thị Hà	Hiệu trưởng	Đại học	Tốt		x	x	Trung cấp
2	Ngô Thị Bắc	P.HT	Đại học	Tốt	x	x	x	Trung cấp
3	Nguyễn Thị Lan	Giáo viên	Đại học	Tốt		x		Sơ cấp
4	Cao Thị Lân	Giáo viên	Đại học	Tốt		x		Sơ cấp
5	Võ Thị Thắng	Giáo viên	Giáo viên	Tốt		x		Sơ cấp
6	Ngô Thị Kim Dung	Giáo viên	Giáo viên	Tốt		x		Sơ cấp
7	Nguyễn Thị Hồng Gái	Giáo viên	Đại học	Tốt		x	x	Sơ cấp
8	Trương Thị Việt Dung	Giáo viên	Đại học	Tốt		x	x	Sơ cấp
9	Vũ Thị Lý	Giáo viên	Đại học	Tốt		x		Sơ cấp
10	Nguyễn Thị Hải Yến	Giáo viên	Đại học					Sơ cấp
11	Trần Thị Thu Uyên	Giáo viên	Đại học	Tốt				Sơ cấp
12	Phạm Quốc Vương	Giáo viên	Đại học	Tốt		x		Sơ cấp
13	Nguyễn Thị Trâm	Giáo viên	Đại học	Tốt		x		Sơ cấp
14	Ngô Thị Ngọc Tuyết	Giáo viên	Đại học					HĐT
15	Ngô Thị Bình	Giáo viên	Đại học	Tốt	x	x	x	Sơ cấp
16	Phạm Thị Hiền	Giáo viên	Đại học	Tốt		x		Sơ cấp

17	Ngô Thị Hải Đường	Giáo viên	Đại học	Tốt		x		Sơ cấp
18	Nguyễn Hùng Cường	Giáo viên	Đại học	Tốt		x		Sơ cấp
19	Ngô Thị Thanh	Giáo viên	Đại học	Tốt		x	x	Sơ cấp
20	Ngô Thị Hương	Giáo viên	Đại học	Tốt				Sơ cấp
21	Nguyễn Thị Hà	Giáo viên	Đại học	Tốt				Sơ cấp
22	Nguyễn Thị Hường	Giáo viên	Đại học	Tốt	x	x	x	Sơ cấp
23	Võ Thị Thu Hiền	Giáo viên	Đại học	Tốt				
24	Ngô Quỳnh Nga	GVT. Anh	Đại học	Tốt		x		
25	Nguyễn Thị Kiều Anh	GVT. Anh	Đại học	Tốt		x		
26	Nguyễn Tiến Hiền	GV. TD	Đại học	Tốt		x		Sơ cấp
27	Trương Thị Thanh Hà	GV.Mĩ Thuật	Đại học	Tốt		x		Sơ cấp
28	Hoàng Thị Như Phương	TPT Đội	Đại học	Tốt		x		Sơ cấp
29	Trương Thị Biên	Kế toán	Cao đẳng	Tốt				Sơ cấp
30	Nguyễn Tường Vy	Giáo viên	Đại học					Sơ cấp
31	Nguyễn Thị Tâm	Thư viện	Đại học	Tốt				
32	Đường Thị Chinh	GV tin học	Đại học	Tốt				
33	Hoàng Thị Châu	GVT. Anh	Đại học					HĐT
34	Trương Thị Thắm	GV tin học	Đại học					HĐT
35	Hoàng Thị Mỹ Linh	Giáo viên	Đại học					HĐT
Tổng		QL: 02 GV: 31 NV: 02	ĐH: 34 CĐ:01	Tốt: 25				

3. Nâng cao cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học .

TT	Các công trình, trang thiết bị dạy học	Mới	Sửa chữa , cải tạo	Thời gian hoàn thành	Kinh phí	Nguồn kinh phí	Ghi chú
1	Mua sắm bàn ghế học sinh (36 bộ)	x		Tháng 8	48.600.000	Vận động tài trợ	
2	Lắp hệ thống nước sạch và sửa chữa thiết bị nhà vệ sinh	x	X	Tháng 9-10	23.000.000	Vận động tài trợ	
3	Sửa chữa hệ thống điện và nước, mua thay thế quạt các phòng học	x	X	Tháng 8	19.000.000	Vận động tài trợ	
4	Thay khóa cửa 8 phòng học phía đông bắc	x	X	Tháng 8	6.400.000	Vận động tài trợ	
5	Mua trồng bổ sung cây xanh (2 cây phượng và 4 cây xoài)	x		Tháng 10	18.000.000	Ngân sách NN	
6	Cải tạo thư viện xanh		X	Tháng 10	56.000.000	Vận động tài trợ	
7	Xây lại 6 bồn hoa và lát gạch sân trường chỗ bị hư hỏng		X	Tháng 10	12.800.000	Vận động tài trợ	
8	Mua tủ đựng thiết bị (3 cái)	x		Tháng 11	13.500.000	Vận động tài trợ	
9	Sửa chữa máy tính phòng tin học		X		5.200.000	Vận động tài trợ	
10	Mua máy tính phòng tin học (5 bộ)	x		Tháng 1-2/2025	42.500.000	Vận động tài trợ	
11	Mua sắm máy tính thiết bị dạy học, tủ đựng hồ sơ và sửa chữa nhỏ phục vụ cho dạy học	x	X	Tháng 1-2 /2025	110.000.000	Nguồn NSNN và nguồn dạy học tăng cường	
12	Sửa chữa nhà xe HS		x	Tháng 1-2/2025	5.200.000	Nguồn khác	
	Tổng cộng				360.200.000		

Diễn Xuân, ngày 04 tháng 11 năm 2024

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ


Ngô Thị Hà

